BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 162/2018/NĐ-CP NGÀY 30/11/2018 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VÀ NGHỊ ĐỊNH 123/2021/NĐ-CP NGÀY 28/12/2021 CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI; GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT; HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VỀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Nghị định 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực HKDD (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021)	**Dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính**	**Thuyết minh**
	1. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau: **"Điều 31. Thẩm quyền của Thanh tra:**	
Điều 31. Thẩm quyền xử phạt của thanh tra	1. Thanh tra viên trong thời hạn thanh tra có quyền: a) Phạt cảnh cáo;	- Chuyển hoá Điều 37a Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 500.000 đồng; c)[1] Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 1.000.000 đồng;" d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, đ khoản 3 Điều 4 Nghị định này.	b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này.	Xử lý vi phạm hành chính) và Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; - Bỏ đoạn "của Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam" vì thanh tra viên gồm thanh tra viên của Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam; - Bỏ đoạn "~~đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, đ khoản 3 Điều 4 Nghị định này.~~" cho phù hợp với khoản 1 Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP; - Điều chỉnh mức phạt tiền và hình thức (đến 10.000.000 đồng) và hình thức "tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính" cho phù hợp với khoản 1 Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP.
	2. Trưởng đoàn thanh tra của Thanh tra Hàng không Việt Nam trong thời hạn thanh tra có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	- Bổ sung và điều chỉnh tên cơ quan thanh tra cho phù hợp với khoản 1 Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành của Luật Thanh tra; - Chuyển thẩm quyền của trưởng đoàn thanh tra do Cục HKVN thành lập từ khoản 2 Điều 31 Nghị định 162/2018/NĐ-CP cho phù hợp với Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP.

[1] Nghị định 162/2018/NĐ-CP quy định: c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

2. Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam, trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục Hàng không Việt Nam có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép[2] có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d)[3] Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.	3. Chánh Thanh tra Hàng không Việt Nam; Chánh Thanh tra Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Chánh Thanh tra Công an cấp tỉnh có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 80.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	- Điều chỉnh tên cơ qua thanh tra hàng không; bổ sung thẩm quyền của Chánh Thanh tra Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Chánh Thanh tra Công an cấp tỉnh cho phù hợp với khoản 3 Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP; - Điều chihr mức xử phạt (lên 80 triệu) và thẩm quyền áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiên vi phạm hành chính cho phù hợp với khoản 3 Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP.
3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 70.000.000 đồng; c)[4] Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d)[5] Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 140.000.000 đồng; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.		Bỏ thẩm quyền của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng cho phù hợp với Luật Thanh tra năm 2025, Điều 37a Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 189/2025/NĐ-CP và mô hình tổ chức cơ quan thanh tra hiện nay.

[2] Nghị định 123/2021/NĐ-CP bỏ các từ: "chứng chỉ hành nghề"
[3] Nghị định 162/2018/NĐ-CP quy định: d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
[4] Nghị định 123/2021/NĐ-CP bỏ các từ: "chứng chỉ hành nghề"
[5] Nghị định 162/2018/NĐ-CP quy định: d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

	4. Chánh Thanh tra Bộ Công an; Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Bộ Công an thành lập có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	Bổ sung thẩm quyền cho phù hợp với Nghị quyết 190/NQ-QH15, điểm đ khoản 1 Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 4 Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP
	2. Bổ sung Điều 31a sau Điều 31 như sau:	
	"**Điều 31a. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.**	Bổ sung thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước cho phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định 189/2025/NĐ-CP
4. Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) [6]Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.	1. ~~Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải,~~ Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;	Bỏ thẩm quyền của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải cho phù hợp với Luật Thanh tra năm 2025, Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 189/2025/NĐ-CP

[6] Nghị định 123/2021/NĐ-CP đã bỏ các từ "chứng chỉ hành nghề"

	đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	
	2. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ Công an thành lập có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này.	Bổ sung thẩm quyền của trưởng đoàn kiểm tra của Bộ Xây dựng, Bộ Công an cho phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định 189/2025/NĐ-CP.
	3. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:	
Điều 32. Thẩm quyền xử phạt của Cảng vụ hàng không	**"Điều 32. Thẩm quyền Cảng vụ hàng không**	
1. Trưởng đại diện Cảng vụ hàng không có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.	1. Trưởng đại diện Cảng vụ hàng không có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	Điều chỉnh mức phạt tiền; bổ sung thẩm quyền áp dụng hình thức "Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;" và "biện pháp khắc phục hậu quả" của Trưởng đại diện Cảng vụ hàng không cho phù hợp với Điều 17 Nghị định 189/2025/NĐ-CP
2.[7] Giám đốc Cảng vụ hàng không có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ;	2. Giám đốc Cảng vụ hàng không có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;	

[7] Mức xử phạt theo Nghị định 123/2025/NĐ-CP

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 4 Nghị định này.”.	d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	
	4. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:	
Điều 33. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp	**“Điều 33. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân**	
1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, d, đ khoản 3 Điều 4 Nghị định này.	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	- Tăng mức phạt tiền, bổ sung hình thức tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn và điều chỉnh việc áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho phù hợp với khoản 1 Điều 5 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c)[8] Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;		Bỏ thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện cho phù hợp với Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 5 Nghị định 189/2025/NĐ-CP và mô hình chính quyền 2 cấp hiện nay.

[8] Nghị định 123/2021/NĐ-CP đã bỏ các từ “chứng chỉ hành nghề”

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, n khoản 3 Điều 4 Nghị định này.		
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c)[9] Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.	2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	
	5. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:	
Điều 34. Thẩm quyền của Công an nhân dân	**"Điều 34. Thẩm quyền của Công an nhân dân**	
1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.	1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.	Tăng mức xử phạt tiền và bổ sung hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của Chiến sĩ công an nhân dân cho phu hợp với Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP.

[9] Nghị định 123/2021/NĐ-CP bỏ các từ "chứng chỉ hành nghề"

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội, Trưởng trạm, Đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều này có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 1.500.000 đồng.	2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, đ, e khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	Sửa đổi, bổ sung người có thẩm quyền xử phạt; tăng mức xử phạt và bổ sung hình thức xử phạt bổ sung "Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính", áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho phù hợp với khoản 2 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP.
	3. Trưởng đồn Công an, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, đ, e khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	Bổ sung thẩm quyền sử phạt cho phù hợp với khoản 3 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP
3. Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an, Trưởng trạm Công an cửa khẩu, Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng;	4. Trưởng Công an cấp xã có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;	Sửa đổi thẩm quyền xử phạt cho phù hợp với khoản 4 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.	đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, đ, e và l khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	
4. ~~Trưởng Công an cấp huyện~~; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Cảnh sát cơ động có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;	5. Giám đốc Trung tâm An ninh hàng không quốc gia, Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế và các trưởng phòng nghiệp vụ của các Cục theo khoản 5 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 80.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, đ, e và l khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	Sửa đổi thẩm quyền xử phạt cho phù hợp với khoản 5 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, điểm đ, điểm e khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.		
5. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, điểm đ, điểm e, điểm n khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.	6. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng hình thức xử phạt trục xuất; e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, đ, e và l khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	Sửa đổi thẩm quyền xử phạt cho phù hợp với khoản 7 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP
6. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng	7. Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Công an theo khoản 8, 9 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;	Sửa đổi thẩm quyền xử phạt cho phù hợp với khoản 8 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP

Cục An ninh nội địa, Tư lệnh Cảnh sát cơ động có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, điểm đ, điểm e, điểm n khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.	d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c, đ, e và l khoản 3 Điều 4 Nghị định 162/2018/NĐ-CP.	
	6. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:	
Điều 35. Lực lượng thanh tra chuyên ngành khác Lực lượng thanh tra chuyên ngành khác được quyền xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng không dân dụng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này đối với các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý.	"**Điều 35. Thẩm quyền của cơ quan thanh tra, kiểm tra khác** Lực lượng thanh tra, kiểm tra khác được quyền xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng không dân dụng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này đối với các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý."	Sửa đổi cho phù hợp với Nghị quyết 190/NQ-QH15 và việc tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý nhà nước hiện nay.
	7. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:	
Điều 36. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	**"Điều 36. Áp dụng Nghị định xử phạt khác**	
Lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng không và Cảng vụ hàng không có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này và các hành vi vi	1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này và các hành vi vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị quyết 190/2025/NQ-QH15, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 4 Nghị định 189/2025/NĐ-CP và mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay. Đồng thời bảo đảm tính đồng bộ với các văn bản pháp luật khác.

phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực hàng không dân dụng quy định tại các văn bản sau 1. Khoản 3, 5 Điều 12 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn. 2. Khoản 1 Điều 38, Điều 19, khoản 2, 3 Điều 31, điểm b khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 33 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở. 3. Điểm a, b khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 10, khoản 2, khoản 3 Điều 20, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 29 và điểm a khoản 2 Điều 46 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. 4. Khoản 2, điểm a khoản 3, điểm b khoản 4, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 90 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính,	hàng không dân dụng được quy định trong các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về giá, phí, lệ phí; đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà; an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; giáo dục nghề nghiệp; bảo vệ môi trường; tài nguyên nước và khoáng sản; y tế; văn hóa và quảng cáo. 2. Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tuân theo Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và năm 2025.	

viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện. 5. Khoản 2 Điều 6, Điều 7, Điều 11, các khoản 1, 2 Điều 23 và khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 30 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. 6. Khoản 1 Điều 14, điểm b, c, e khoản 2, khoản 4, 5, 6 Điều 15, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 16 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. 7. Điểm đ khoản 1 Điều 9, điểm a khoản 3 Điều 10, Điều 20, Điều 21 và điểm a khoản 1, điểm b khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều 22 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. 8. Khoản 3, điểm a, c khoản 4, điểm a, c khoản 5, điểm a, c khoản 6, điểm a, c khoản 7, điểm a, c khoản 8, điểm a, c khoản 9, điểm a, c khoản 10, điểm a, b khoản 11, điểm a, b khoản 12, điểm a, b khoản 13, điểm a, b khoản 14 Điều 7 và Điều 19 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm		

hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. 9. Các khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 11, điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 12, khoản 2 Điều 14, Điều 18, khoản 2, 3 Điều 25, Điều 26, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 4 Điều 29, Điều 30, Điều 31 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.		
	8. Sửa đổi, bổ sung Điều 37 như sau:	
Điều 37. Lập biên bản vi phạm hành chính	**"Điều 37. Lập biên bản vi phạm hành chính**	
1. Những người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng bao gồm: a) Những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; b) Công chức thuộc Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; c) Công chức, viên chức thuộc các Cảng vụ hàng không đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành. d) Người chỉ huy tàu bay, thành viên tổ bay được người chỉ huy tàu bay giao lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm	1. Những người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng bao gồm: a) Những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành; b) Thành viên đoàn kiểm tra khi tiến hành thanh tra; c) Công chức, viên chức thuộc cơ quan mà người đứng đầu có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm hoặc thi hành nhiệm vụ công vụ; d) Người chỉ huy tàu bay, thành viên tổ bay được người chỉ huy tàu bay giao lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay khi tàu bay đang bay.	

hành chính xảy ra trên tàu bay khi tàu bay đang bay.		
2. Người chỉ huy tàu bay trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam có trách nhiệm tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay đang bay hoặc chuyển vụ việc cho Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay của Việt Nam nơi tàu bay hạ cánh để lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp người chỉ huy tàu bay chuyển vụ việc cho Cảng vụ hàng không lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay đang bay thì đại diện của hãng hàng không phải tham gia trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính để phối hợp, hỗ trợ cho Cảng vụ hàng không.	2. Người chỉ huy tàu bay trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam có trách nhiệm tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay đang bay.”	Sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (không có quy định về chuyển giao vụ việc cho Cảng vụ hàng không hoặc Trung tâm An ninh hàng không quốc gia) và Nghị định 190/2025/NĐ-CP (Trường hợp tại thời điểm vào đến bờ, về đến sân bay, bến cảng, nhà ga mà chưa lập được biên bản vi phạm hành chính, thì thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính và thời hạn chuyển biên bản được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này).
3. Khi chuyển giao vụ việc cho Cảng vụ hàng không lập biên bản vi phạm hành chính, người chỉ huy tàu bay phải bàn giao đối tượng vi phạm, kèm theo các tài liệu, chứng cứ sau đây: a) Bản sao phần ghi vụ việc vi phạm trong nhật ký bay có chữ ký của người chỉ huy tàu bay; b) Bản tường trình của thành viên tổ bay chứng kiến vụ việc; c) Danh sách, vị trí ngồi và những thông tin cần thiết khác của hành khách chứng kiến vụ việc xảy ra;		Bỏ khoản này và sẽ nghiên cứu, điều chỉnh theo Luật HKDD Việt Nam (thay thế); đồng thời bảo đảm phù hợp với thẩm quyền bảo đảm an ninh hàng không hiện nay được giao cho cơ quan thuộc Bộ Công an thực hiện.

d) Tang vật, phương tiện thực hiện hành vi vi phạm (nếu có); đ) Hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến hành vi vi phạm (nếu có).		
	Điều 2. Hiệu lực thi hành Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.	
	Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm.	
	Điều 4. Tổ chức thực hiện Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.	